TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2023/HS-ST
Ngày: 10-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Phú

Ông Nguyễn Minh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hiền - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 194/TLST-HS ngày 14/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Võ Xuân B, sinh ngày 08 tháng 4 năm 1987 tại: Lâm Đồng; Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Xuân V, sinh năm: 1957 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1957, trú tại: thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; vợ con: không; tiền án: không; tiền sự: ngày 10/10/2021 bị Công an huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc nhưng chưa chấp hành; Nhân thân: 1. Ngày 26/7/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 năm tù về tội "*Giết người, Cướp tài sản*", 2. Ngày 27/02/2019, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Hiện đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Nguyễn Văn N, (tên gọi khác: L), sinh ngày 02 tháng 12 năm 1993 tại: Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: số A đường Đ, phường L, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh

năm: 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1962, trú tại: số A đường Đ, phường L, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; vợ con: không; tiền án: Tại Bản án số 132/2020/HSST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 6 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", chấp hành xong án phạt tù vào ngày 29/4/2021; tiền sự: không. Bị bắt ngày 08/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lê Dương Anh Đ, sinh năm: 2002, địa chỉ: số Y đường H, phường R, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1 Ông Lê Văn H, sinh năm: 1973, địa chỉ: số Y đường H, phường R, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2 Ông Nguyễn Đức Tuấn, sinh năm: 1973, địa chỉ: số F đường P, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

3 Ông Phạm Văn Thắng, sinh năm: 1988, địa chỉ: thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Xuân B và Nguyễn Văn N không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 19 giờ ngày 6/12/2022, B gọi điện rủ N đi trộm cắp tài sản thì N đồng ý. B đi taxi từ chợ số 4 Đà Lạt đến đường Lê Quý Đôn, phường 5, thành phố Đà Lạt để đón N rồi cả hai cùng đi taxi đến đầu đường Bạch Đằng, phường 7, thành phố Đà Lạt thì xuống xe đi bộ, đi được một đoạn B và N gặp Đặng Tuấn Anh P (tên thường gọi là L) là bạn của B đi xe mô tô ngang qua nên P đã chở B và N về nhà của P tại số G đường Đ, phường O, thành phố Đ chơi. Tại đây, B mượn xe mô tô hiệu Wave màu đen biển kiểm soát 59S1-291.50 của P nói là đi giải quyết công việc, sau đó B chở N đi vào huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đến trước nhà số G đường Đ, phường P, thành phố Đà Lạt, cả hai thấy 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ đen xám, biển kiểm soát 49D1-161.35 dựng trước cửa nhà, chìa khóa vẫn cắm trên xe, không có người trông coi, B nói với N "Làm con này" thì N trả lời "Quay lại đi", nên B điều khiển xe mô tô quay lại cách nhà số số G đường Đ khoảng 5 đến 7m rồi dừng lại. Lúc này, N xuống xe đi bộ đến vị trí dựng chiếc xe biển kiểm soát 49D1-161.35, ngồi lên xe dùng tay phải mở khóa xe rồi điều khiển xe chạy trước, B điều khiển xe mô tô 59S1-291.50 chạy theo sau về lại nhà P, B vào nhà nói chuyện với P còn N đứng đợi ở ngoài sân. Khoảng 15 phút sau B đi ra nói với N gỡ biển kiểm

soát xe máy của P số 59S1-291.50 lắp qua xe 49D1-161.35 mà cả hai vừa trộm cắp được. Sau khi đổi biển kiểm soát xong N cất biển kiểm soát 49D1- 161.35 vào trong áo, rồi N điều khiển xe mô tô mới trộm cắp được chở B đi đến tiệm bắn cá ở đường Nguyễn Công Trứ, phường 8, thành phố Đà Lạt để B chơi, còn N đi lòng vòng thành phố Đà Lạt tìm chỗ bán xe, khi đi ngang qua Hồ Xuân Hương, N đã ném biển kiểm soát xe 49D1-161.35 xuống hồ rồi đi đến nhà một người bạn ở khu vực Nam Thiên, phường 4, thành phố Đà Lạt chơi. Đến khoảng 14 giờ ngày 08/12/2022, N điều khiển xe mô tô mới trộm cắp được vào 01 tiệm sửa xe ở huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng để bán thì bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Tại bản kết luận số 130/KL-ĐG của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 49D1-161.35 có trị giá 6.167.000đ.

Đối với biển kiểm soát xe 59S1.291.50, quá trình điều tra xác định biển kiểm soát xe 59S1.291.50 là biển kiểm soát của xe mô tô hiệu Jockey, màu đỏ đen, số khung: RRM6CJ3128A006824, số máy: SD254309746, chủ sở hữu là ông Nguyễn Đức T. Ông T xác nhận hiện ông T vẫn đang sở hữu và sử dụng chiếc xe cùng biển kiểm soát trên, từ trước đến nay ông không bị mất xe và mất biển kiểm soát xe. Còn xe mô tô hiệu Wave màu đen, biển kiểm soát 59S1.291.50 mà ông P cho B và N mượn không thu giữ được vì ông P mượn là của một người bạn tên H (không rõ nhân thân lai lịch) nên đã trả xe này cho H.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô Honda hiệu Wave RSX, số khung: RLHJC5224CI7726, số máy: JC52E-5300011; biển kiểm soát: 59S1-291.50; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen dạng phím bấm.

Bị hại: ông Lê Dương Anh Đ xác nhận bị chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen biển kiểm soát 49D1-161.35. Nguồn gốc của chiếc xe này là của bố ông là ông Lê Văn H cho ông. Ông yêu cầu được nhận lại xe đã bị chiếm đoạt.

Ông Lê Văn H xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen biển kiểm soát 49D1-161.35 là của ông mua lại của tiệm bán xe máy cũ ở Dốc Ga, đường Quang Trung thành phố Đà Lạt vào năm 2016. Trong thực tế, ông đã giao cho con ông là ông Lê Dương Anh Đ quản lý, sử dụng.

Ông Đặng Tuấn Anh P trình bày ông cho B và N mượn xe mô tô hiệu Wave màu đen, biển kiểm soát 59S1.291.50. Ông không biết B và N sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản và không biết việc B và N tháo biển kiểm soát xe 59S1.291.50 gắn vào chiếc xe mới trộm cắp được. Do xe này

ông mượn của H nên đã trả xe cho H.

Tại bản cáo trạng số 190/CT-VKSĐL-LĐ ngày 12/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận vào ngày 6/12/2022, các bị cáo đã lén lút trộm cắp xe mô tô hiệu Honda Wave biển kiểm soát 49D1-161.35 của ông Đ, tài sản chiếm đoạt trị giá 6.167.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Xuân B từ 24 tháng đến 30 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Về vật chứng: trả cho ông Lê Dương Anh Đ 01 xe mô tô Honda hiệu Wave RSX, số khung: RLHJC5224CI7726, số máy: JC52E-5300011; Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen dạng phím bấm; Giao cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt tạm giữ 01 biển kiểm soát: 59S1-291.50 để xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản xác định hiện trường, biên bản tạm giữ tang vật, vật chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: các bị cáo là thanh niên có sức khỏe, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lười lao động, đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản, cụ thể ngày 6/12/2022, các bị cáo đã lén lút trộm cắp xe mô tô hiệu Honda Wave biển kiểm soát 49D1-161.35 của ông Đ, sau đó gỡ biển kiểm soát của xe mô tô hiệu Wave

màu đen biển kiểm soát 59S1-291.50 lắp qua xe hiệu Honda Wave biển kiểm soát 49D1-161.35 trộm cắp được, còn biển kiểm soát 49D1-161.35 bị cáo N ném xuống hồ Xuân Hương, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 6.167.000đ. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Trong vụ án này có hai bị cáo tham gia, nhưng khi thực hiện hành vi thể hiện không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công, bàn bạc thống nhất từ trước nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của các bị cáo thì thấy, bị cáo B là người khởi xướng, rủ rê bị cáo N cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 49D1-161.35 bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo B là người có tiền sự về hành vi đánh bạc và có nhân thân xấu: tại Bản án số 115/2006/HSST ngày 30/6/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 năm tù về tội "*Giết người, Cướp tài sản*" và tại Bản án số 24/2019/HSST ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy",* bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; Còn bị cáo N đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm vì vậy bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Cả hai bị cáo đều có ý thức chiếm đoạt tài sản, cùng trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài, khi thực hiện đều tỏ ra tích cực, mục đích trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, việc bị phát hiện là ngoài sự mong muốn của các bị cáo mà thôi. Vì vậy, mức án giành cho các bị cáo là ngang nhau.

[4] Quá trình Điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy, cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, như vậy mới có tác dụng răn de, giáo dục và phòng ngừa đối với loại tội phạm này.

[5] Đối với hành vi của ông Đặng Tuấn Anh P là người cho các bị cáo mượn xe mô tô hiệu Wave màu đen, biển kiểm soát 59S1.291.50. Ông P không biết các bị cáo sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với P là có căn cứ.

[6] Xử lý vật chứng: 01 xe mô tô Honda hiệu Wave RSX, số khung:

RLHJC5224CI7726, số máy: JC52E-5300011 đây là tài sản của bị hại nên hoàn trả cho bị hại; Đối với biển kiểm soát: 59S1-291.50 tạm giao cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục tạm giữ xác minh để xử lý theo đúng quy định của pháp luật; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen dạng phím bấm, đây là tài sản của bị cáo N dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

[7] Vấn đề dân sự: bị hại không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Võ Xuân B, Nguyễn Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khỏan 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Xuân B 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khỏan 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2022.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu bán sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen dạng phím bấm (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2023 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt)*

- Giao cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt tạm giữ: 01 biển kiểm soát: 59S1-291.50 để xử lý theo quy định của pháp luật (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2023 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt)*

- Hoàn trả: 1 xe mô tô Honda hiệu Wave RSX, số khung: RLHJC5224CI7726, số máy: JC52E-5300011 cho ông Lê Dương Anh Đ (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2023 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).*

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Võ Xuân B, Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Các bị cáo;
- Bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu AV - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thanh Thủy